

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày: 26-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Nhân;**

Ông Nguyễn Phú Hùng;

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Bá Nhịn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/HSST ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 531/2021/QĐXXST-HS ngày 07/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn C, sinh năm 1990 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ. Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Bị cáo là con của ông Nguyễn Thanh H(Chết) và bà Trần Thị P. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lâm Thị B, sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền sự 01 lần: Ngày 06/4/2021 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng.

Tiền án 02 lần: Ngày 01/10/2010 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành phần án phí. Ngày 25/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành phần án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2021 tại nhà tạm giữ - Công an quận Bình Thủy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lâm Thị N(Tên gọi khác: N L, Lâm Bích N), sinh năm 1991 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: Không. Nơi cư trú hiện tại: khu vực 7, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Bị cáo là con của ông Lâm Văn H và bà Phan N B(chết). Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn C, sinh năm 1990 và có 01 người con, sinh năm 2021. Nhân thân của bị cáo: Ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không. Tiền án 01 lần: Ngày 01/10/2010 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành phần án phí.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3.Bị hại: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Thạch T, sinh năm 1966; Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn N V, sinh năm 1967; Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường A, quận N, thành

phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu vực 1, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 11/3/2021 Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 3499 chở Lâm Thị N trên đường Đinh Công Chánh hướng từ phường Long Hòa, quận Bình Thủy về phường Long Tuyền, quận Bình Thủy. Khi đi ngang cửa hàng điện thoại A Đông của anh Nguyễn Thanh Đ, địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ thì C và N phát hiện bên trong cửa hàng có để một cái máy vi tính xách tay trên bàn. C và N thấy không có người trông coi nên C nói với N “Có cái máy vi tính xách tay trong tiệm, không có người để quay lại coi”. Sau đó C điều khiển xe quay lại. Khi qua khỏi cửa hàng C dừng xe và kêu N đứng đợi để C quay lại lấy cái máy vi tính xách tay. Khi C lấy được máy vi tính xách tay thì chạy ra xe mô tô nơi N đang đứng đợi. Sau đó, C và N mang đến tiệm cầm đồ Hữu Giang của anh Nguyễn Hữu G, địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Tại đây, C đứng bên ngoài đợi và N đi vào trong bán máy vi tính xách tay vừa trộm được với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, vào chiều cùng ngày C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 3499 chở N đi mua thức ăn cho chó. Khi đi ngang khu đô thị Hồng Phát thuộc khu vực 6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì C và N phát hiện 01 chiếc xe đạp điện. Chiếc xe này đậu cặp lề lộ và không có người trông coi nên C rủ N trộm chiếc xe này, N đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe chở N đi về phòng trọ thả con chó tại phòng rồi chở N quay lại. Khi đến nơi C dừng xe cách chiếc xe đạp điện khoảng 30m. C đi bộ đến chiếc xe đạp điện, thấy chìa khóa vẫn còn cắm trên xe nên C mở khóa và điều khiển xe chạy đi. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 3499 chạy theo C. Cả hai đi đến tiệm cầm đồ Tùng, địa chỉ: số 81, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Tại đây, C đứng bên ngoài chờ, N mang xe đạp điện vào bán cho bà Lê Thị T được 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy vi tính xách tay màu đen hiệu HP1000, không pin, không sạc; 01 xe đạp điện hiệu Asama màu đen; 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 65X1- 3499.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

01 máy vi tính xách tay hiệu Hp, loại 1000-1305TU, core i3, màu đen, màn hình 14 inch, không có pin kèm theo, máy vi tính đã qua sử dụng, có nguồn điện nhưng không sử dụng được giá trị còn lại 550.000 đồng.

01 xe đạp điện Asama màu đen, ắc quy 48V, công suất động cơ 250V, khối lượng bản thân 34kg, kích thước lốp 22 x 1.75, vành căm, xe đã qua sử dụng (còn sử dụng được), giá trị còn lại 1.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hữu G và Lê Thị T không biết tài sản do N và C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65X1- 3499 do ông Nguyễn N Văn đứng tên sở hữu. Năm 2018 ông V bán xe này lại cho ông Thạch T với giá 10.000.000 đồng. Ông T trả góp cho ông V mỗi ngày 20.000 đồng. Ông T cho C và N mượn xe này để làm phương tiện di chuyển. Ông T không biết C và N sử dụng vào mục đích phạm tội. Ông V và ông T đều có yêu cầu nhận lại chiếc xe này.

Đối với xe đạp điện, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã có văn bản chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều giải quyết.

Lâm Thị N đã nộp 500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Đông đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác.

Tại Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSBT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố hai bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo theo Bản Cáo trạng. Đồng thời phân tích hành vi phạm tội của hai bị cáo. Xác định vai trò của hai bị cáo là như nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51

đối với bị cáo C, mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo N, đề nghị xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Thạch T xe mô tô biển số 65X1-3499; tịch thu sung công số tiền 500.000 đồng do bị cáo N khắc phục hậu quả. Ghi nhận việc công an trả lại 01 máy vi tính xách tay cho bị hại anh Đ. Đối với xe đạp điện hiệu Asama giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bình Thủy tiếp tục xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, ban hành quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ, ngày 11/3/2021 hai bị cáo C, N lợi dụng sự sơ hở, không người trông coi tài sản và đã lấy trộm 01 máy vi tính xách tay của anh Nguyễn Thanh Đ tại cửa hàng điện thoại A Đông. Giá trị tài sản là 550.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản không đến 2.000.000 đồng nhưng hai bị cáo đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Nên hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố hai bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hai bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không lao động chân chính để kiếm thu nhập mà lại lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Hai bị cáo có sự thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, tuy nhiên mức độ cấu kết không chặt chẽ nên xác định đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo C là người đề xướng việc phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N thống nhất với ý kiến của bị cáo C và là người trực tiếp bán các tài sản trộm được nên xác định hai bị cáo đều là người thực hành trong vụ án. Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau. Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần áp dụng hình phạt tù cách ly hai bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo.

Hai bị cáo đều làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với hai bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt. Riêng bị cáo N áp dụng thêm tình tiết khắc phục hậu quả theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của bị cáo N đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Hai bị cáo không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tài sản bị lấy trộm là 01 máy vi tính xách tay của bị hại nên cần trả lại cho bị hại. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 14/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy thì công an đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng 01 chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu đen, ắc quy 48V, công suất động cơ 250V, khối lượng bản thân 34kg, kích thước lốp 22 x 1.75, vành cấm,

xe đã qua sử dụng (còn sử dụng được). Hai bị cáo trộm trên địa bàn quận Ninh Kiều nên tiếp tục giao tài sản cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tạm giữ và xử lý theo quy định.

Đối với số tiền mà bà T, ông G đưa cho bị cáo C, N để mua các tài sản, do ông bà không có yêu cầu hai bị cáo hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 65X1-3499, ông Nguyễn N Văn đứng tên chủ sở hữu đã xác nhận bán chiếc xe này cho ông Thạch T. Ông T cho hai bị cáo mượn xe để đi lại và không biết hai bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản của người khác. Cho nên cần trả chiếc xe này cho ông Thạch T là phù hợp. Riêng việc ông T chưa trả góp xong cho ông V, nếu đương sự có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

Bị cáo N có nộp số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Nguyễn C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng đối với bị cáo Lâm Thị Bích N.

Tuyên bố bị cáo Lâm Thị N (Tên gọi Khác: N Lé, Lâm Bích N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lâm Thị N 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tài sản của bị hại là 01 máy vi tính xách tay màu đen hiệu HP1000, không pin, không sạc: Đã giải quyết xong theo Quyết định số 18 ngày 14/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 65X1- 3499 cho ông Thạch T.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tạm giữ 01 xe đạp điện Asama màu đen, ắc quy 48V, công suất động cơ 250V, khối lượng bản thân 34kg, kích thước lốp 22 x 1.75, vành cãm, xe đã qua sử dụng và xử lý theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000(*Năm trăm nghìn*) đồng do bị cáo nộp để khắc phục hậu quả theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 28/9/2021.

Các vật chứng đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(*Hai trăm nghìn*)đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

-TAND TP.Cần Thơ;

-VKSND Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ;

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an quận Bình Thủy;
- Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
- Bị cáo;Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thùy Hương